

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **30/2017/HNGĐ-ST**
Ngày 13 tháng 7 năm 2017
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Đỗ Thị Sỹ Long**
- 2. Bà Trần Phan Thị Hà**

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình:

Ông Nguyễn Văn Hòa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2017/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2017/QĐST-HPT ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đoàn Mạnh T**, sinh năm 1979, Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (có mặt).
- Bị đơn: Chị **Ngô Như Q**, sinh năm 1983, Đăng ký hộ khẩu thường trú: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và nơi cư trú: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đoàn Mạnh T và chị Ngô Như Q có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký vào ngày 26 tháng 02 năm 2004 tại UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về sinh sống tại số 110B2A Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình. Trong quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do luôn bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, sống không hạnh

phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ đó đến nay. Khi xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình nội ngoại đã biết mâu thuẫn của vợ chồng và đã giảng hòa nhưng không có kết quả. Nay anh T không còn tình cảm với chị Q nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Trung H, sinh ngày 06/8/2004 và Đoàn Trung D, sinh ngày 19/4/2012 hiện nay hai cháu đang ở cùng anh T. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền đóng góp nuôi các con chung.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh T xác nhận không có, nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Anh T xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không ai vay nợ.

Tòa án đã tiến tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn và không tiến hành hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định luật định.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48; Điều 198; khoản 2, 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Chuyển thông báo thụ lý vụ án, các quyết định đến Viện kiểm sát và các tổng đạt cho đương sự theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 175; Điều 191; Điều 195; Điều 196; Điều 199 và khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Thực hiện nguyên tắc hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo khoản 1 Điều 205; khoản 2 Điều 207; khoản 2 Điều 208; Điều 209; Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội nước CHXHCNVN.

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian chuẩn bị xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220; điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử đúng theo qui định tại Điều 63; Điều 227; 228 và chương II Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51; Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 199; Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 42; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 63; khoản 4 Điều 70; khoản 1 Điều 71; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và đề nghị giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục và Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi các con chung đối với bị đơn. Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên nguyên đơn chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đoàn Mạnh T và chị Ngô Như Q có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Mạnh T và chị Ngô Như Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 02 năm 2004 tại UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình. Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Những mâu thuẫn của vợ chồng gia đình hai bên có biết có khuyên giải cho vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q.

Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến gia đình của anh Đoàn Mạnh T là ông Đoàn Xuân C là bố đẻ của anh T cho biết: Cháu T và cháu Q có tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào 26 tháng 02 năm 2004 tại UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình. Trong quá trình hai cháu chung sống có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi xảy ra mâu thuẫn gia đình chúng tôi có biết mâu thuẫn của hai cháu và đã giảng hòa nhưng không có kết quả. Nay cháu T xin ly hôn cháu Q, các cháu đều đã trưởng thành chúng tôi

không can thiệp và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai cháu ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng cháu có hai con chung là Đoàn Trung H, sinh ngày 06/8/2004 và Đoàn Trung D, sinh ngày 19/4/2012. Khi ly hôn cháu T có nguyện vọng nuôi cả hai con. Chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nhà ở, các khoản nợ: Gia đình chúng tôi không cho hai cháu vay nợ, gia đình cũng không vay nợ hai cháu.

Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến gia đình của chị Ngô Như Q là ông Ngô Mạnh Đ là bố đẻ của chị Q cho biết: Cháu Đoàn Mạnh T và cháu Ngô Như Q có tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 26 tháng 02 năm 2004 tại UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình. Trong quá trình hai cháu chung sống có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay hai cháu đã ly thân và cháu Q đã về nhà tôi ở tại số 10 ngõ 379 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình. Nay hai cháu đang giải quyết ly hôn gia đình tôi nhận thấy hai cháu không thể sống được với nhau. Đề nghị Tòa án giải quyết cho hai cháu được ly hôn. Vợ chồng cháu có hai con chung là Đoàn Trung H, sinh ngày 06/8/2004 và Đoàn Trung D, sinh ngày 19/4/2012. Khi ly hôn cháu T có nguyện vọng nuôi cả hai con. Gia đình tôi đồng ý vì hiện nay cháu Q thất nghiệp. Về tài sản chung và nhà ở, các khoản nợ: Gia đình chúng tôi không cho hai cháu vay nợ, gia đình cũng không vay nợ hai cháu.

Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của tổ trưởng tổ dân phố ông Nguyễn Anh S cho biết: Anh T và chị Q có quan hệ hôn nhân và về chung sống với nhau tại địa chỉ 110 B2A phường Thành Công, quận Ba Đình, trong quá trình anh chị chung sống tôi thấy anh chị cũng có phát sinh mâu thuẫn. Nay anh T xin ly hôn chị Q, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vợ chồng anh chị có hai con chung là Đoàn Trung H, sinh ngày 06/8/2004 và Đoàn Trung D, sinh ngày 19/4/2012. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Q đóng góp tiền nuôi con. Việc nuôi con là của anh chị nên ông không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về tài sản chung, nhà ở và khoản nợ: Ông không nắm bắt được, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Sau khi hoãn phiên tòa ngày 21/6/2016. Cùng ngày 21/6/2017 Tòa án nhận được đơn đề nghị của chị Q về việc xét xử vắng mặt. Trong đơn đề nghị chị ghi đã nhận được quyết định xét xử vụ án và chị nêu ra quan điểm như sau: Thái độ vô trách nhiệm của anh T khiến chị không muốn nhìn mặt anh nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Về con cái, chị không tranh chấp gì, vì bản thân chị là phụ nữ cần có hạnh phúc mới, chị sẽ đi bước nữa nên việc nuôi con sẽ ảnh hưởng đến hạnh phúc của chị khi chị lập gia đình mới. Hiện nay chị không có công ăn việc làm, không có thu nhập phải “thường xuyên đứt bữa” nên nếu các con ở với chị sớm muộn cũng chết đói. Vì vậy chị đề nghị anh T có trách nhiệm với các con. Về tài sản chị không có tranh chấp. Và chị hiện nay

không có chỗ ăn ở nên chỉ có nguyện vọng được lưu cư tại địa chỉ 110B 2A Thành Công cho tới khi thu xếp được chỗ ở.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T và chị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 đến nay. Tòa án cũng đã nhiều lần tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Q đều vắng mặt không lý do, chị không đến phiên tòa và không nhận các quyết định của Tòa án thể hiện chị từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xử cho anh T được ly hôn chị Q là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Trung H, sinh ngày 06/8/2004 và Đoàn Trung D, sinh ngày 19/4/2012. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi cả hai con, phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Chị Q cũng đã có đơn đề nghị, trong đơn chị cũng đã nêu rõ không có khả năng nuôi con và yêu cầu anh T có trách nhiệm với các con. Anh T cũng có công việc, thu nhập ổn định 15.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện nuôi các con và không yêu cầu chị Q thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Về tài sản chung và nhà ở: Anh T, chị Q xác nhận không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết có nên Tòa án không xem xét. Đối với yêu cầu xin lưu cư của chị Q tại địa chỉ số 110B 2A Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Qua xác minh tại công an phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xác nhận chị Q có đăng ký tạm trú và ăn ở sinh hoạt thường xuyên tại số 10 ngõ 379 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội từ tháng 01/2017 đến nay và bố đẻ của chị Q là ông Ngô Mạnh Đ cũng xác nhận chị đã về ở tại địa chỉ số 10 ngõ 379 phố Đội Cấn, chứng minh chị có nơi ở ổn định chứ không phải không có chỗ ở như chị đã nêu trong đơn đề nghị. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của chị là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Về khoản nợ: Anh T, chị Q xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh T, chị Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ và nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 70; khoản 4 Điều 147; các Điều 203; 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng

dân sự 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đoàn Mạnh Thắng;

Anh **Đoàn Mạnh T** được ly hôn với chị **Ngô Như Q.**

2. Về con chung: Giao cháu **Đoàn Trung H**, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2004 và cháu **Đoàn Trung D**, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Q thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung.

Chị Ngô Như Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà ở: Anh T, chị Q xác nhận không có tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về khoản nợ: Anh T, chị Q xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Đoàn Mạnh T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **8885** ngày 22 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Đoàn Mạnh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13 tháng 7 năm 2017. Chị Ngô Như Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi Cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Long